

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/DS-PT
Ngày: 09-9-2022
V/v: *Tranh chấp quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Phú

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Thịnh

Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2022/DS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2022/QĐPT-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1937; địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương Văn D, sinh năm 1960; địa chỉ: phường T, quận H, Thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Minh N, sinh năm 1972; địa chỉ: phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1973, Luật sư Văn phòng Luật sư VN; địa chỉ: phường 14, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1950, địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện ủy quyền của bà Phạm Thị H: Ông Trương Văn D, sinh năm 1960; địa chỉ: phường T, quận H, Thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Ông Lê Thanh T, sinh năm 1982. Có mặt;

+ Bà Lê Thị Hồng Á, sinh năm 1988. Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1945. Vắng mặt;

+ Ông Lê Nho H, sinh năm 1977. Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

+ Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1976. Vắng mặt;

Địa chỉ: quận T, thành phố Đà Nẵng.

- **Người kháng cáo:** Bị đơn bà Lê Thị Minh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Lê Ngọc H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Thửa đất gia đình ông Lê Ngọc H đang ở hiện nay (thửa số 47, tờ bản đồ số 10, tại số nhà 52 đường Trưng Nữ Vương, tổ dân phố Lãnh Thượng 2, thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam) có nguồn gốc như sau: Năm 1978 ông H được điều động đến công tác tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn. Do không có chỗ ở, nên ông H khai hoang khu đất nằm trên mảnh đất đồi đá nhấp nhô, gai lồi long đay đặc, nhiều hàng rào thép gai áp chiến lược, làm nhà và ở từ năm 1980 mãi cho đến nay, liên tục, ổn định, ngay tình và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, không ai tranh chấp, khiếu kiện về thửa đất nói trên. Được chính quyền địa phương các cấp thừa nhận chỗ ở là hợp pháp cho nên đã cấp hộ khẩu, chứng nhận số nhà cho gia đình ông H. Năm 1998, gia đình ông H đã làm đầy đủ các thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở với chính quyền địa phương và đã được Hội đồng đăng ký của thị trấn Đông Phú đăng ký vào sổ số 01 và đề nghị nộp 100.000 đồng để làm thủ tục cấp sổ, gia đình ông H đã nộp tiền. Năm 2007, chính quyền địa phương cử đoàn cán bộ đo đạc diện tích đất ở và nhà ở cho các hộ dân trong đó có hộ gia đình ông H, đoàn đã lập biên bản, ông H đã ký vào biên bản và có kèm theo biên bản xác nhận của các hộ liền kề với đất gia đình ông H là ông Đỗ Quang L và hộ bà Nguyễn Thị S là không có tranh chấp gửi cho đoàn địa chính địa phương. Từ đó, gia đình ông H tin tưởng, chờ đợi kết quả giải quyết việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cấp có thẩm quyền.

Đến ngày 13/5/2016, Ủy ban nhân dân thị trấn Đông Phú mời đại diện gia đình ông H đến cơ quan làm việc với nội dung hòa giải tranh chấp đất đai với bà Lê Thị Minh N, tại thời điểm này gia đình ông H đã ở trên thửa đất được 36 năm, không hề quen biết hoặc có tranh chấp gì với bà N. Tại buổi hòa giải các bên không thống nhất với nhau.

Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 10, diện tích 372,69m², tọa lạc tại tổ dân phố Lãnh Thượng 2, thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam là của ông Lê Ngọc H và bà Phạm Thị H.

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị Minh N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà trình bày:

Vào năm 1979, ông Lê Nho K (là cha bà Lê Thị Minh N, ông Lê Nho H và bà Lê Thị Ng) cùng ông Lê Trương Hi có làm một đơn xin cấp đất gửi đến UBND xã Quế Phong, huyện Quế Sơn (nay là thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn). Đơn xin cấp đất đã được UBND huyện Quế Sơn chuẩn y vào ngày 17/3/1979 với diện tích 1.000m² (mỗi người 500m²). Khi được cấp đất, cha bà đã tự dựng một căn chòi ở tạm, chị em bà còn nhỏ, mẹ bà công tác ở ngoài Bắc và bệnh tình liên miên nên gia đình về Bắc chăm mẹ. Thời điểm đó cha bà là Giám đốc công ty lương thực huyện Quế Sơn phải đi công tác nhiều nên không có thời gian trông coi phần đất nói trên. Thời gian sau đó cha bà lâm bệnh nặng, đến năm 1994 thì chết. Năm 2006, trong lúc lục tìm giấy tờ liên quan để làm hồ sơ cho cha bà thì chị em bà phát hiện thấy giấy tờ đất. Kiểm tra lại thì thấy gia đình ông Lê Ngọc H đã chiếm dụng và ở trên mảnh đất này. Ngay thời điểm đó chị em bà có đến và gặp ông H để nói chuyện thương lượng nhưng không thành. Đến ngày 10/11/2006 gia đình bà có làm đơn gửi lên phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Quế Sơn nhưng trả lời kết quả không thỏa đáng. Năm 2016 được UBND thị trấn Đông Phú mời hai gia đình gặp nhau để hòa giải nhưng sau khi thương lượng chưa thống nhất. Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà yêu cầu nguyên đơn trả lại toàn bộ diện tích đất trên cho gia đình bà. Bà N đề nghị Tòa án xem xét hủy Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện Quế Sơn đối với hộ ông Đỗ Quang L, bà H có đất liền kề thửa đất đang tranh chấp giữa ông H với bà N, với lý do đất hộ ông L, bà H đã được UBND huyện cấp chồng trên đất đã cấp cho cha bà là ông Lê Nho K vào năm 1979.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H, ông Lê Thanh T, bà Lê Thị Hồng Á thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K, ông Lê Nho H, bà Lê Thị Ng thống nhất với ý kiến trình bày của bị đơn.

Qua biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm, người làm chứng ông Nguyễn Đình N trình bày: Ông làm cán bộ Công ty Thương nghiệp huyện Quế Sơn thời bao cấp, ông có biết ông K, ông H và ông Hi, ba ông có mối quan hệ quen biết vì cùng là cán bộ, công chức huyện Quế Sơn. Diện tích đất ông H đang sinh sống, trước đây là do ông Lê Nho K xin của UBND huyện Quế Sơn, cùng thời điểm với ông và ông Lê Trương Hi vào khoảng đầu năm 1979. Ông và ông Hi làm nhà ở, còn ông K không sử dụng. Thời kỳ này ông nghe nhiều người nói ông Kiều đã nhượng lại cho ông H thửa đất trên và ông H làm nhà ở ổn định từ năm 1980 cho đến nay. Khi ông H đến làm nhà ở thì ông K vẫn biết, vì lúc đó ông K đang công tác tại thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn và cũng có qua lại gần gũi với nhau.

Qua biên bản ghi lời khai, người làm chứng ông Võ T trình bày: Ông và gia đình sống gần nhà của ông Lê Ngọc H từ trước đến nay. Ông được biết ông H đến ở thửa đất trên và làm nhà tranh vách đất từ năm 1980, lúc đó ông có giúp ông H xây dựng nhà. Khi ông H xây dựng nhà ở thì ông K có biết vì thời điểm đó ông K có thường xuyên đến nhà ông Lê Trương Hi (là bà con với ông K và ở sát bên nhà của

ông H), đến nhà ông và nhà ông H để chơi. Ông K không có tranh chấp gì với ông H về thửa đất trên.

Qua biên bản ghi lời khai người làm chứng bà Nguyễn Thị S trình bày: Bà là vợ của ông Lê Trương Hi. Vào năm 1979, ông Hi cùng với ông Lê Nho K có đơn xin cấp đất. Diện tích đất được cấp là 1000m² (mỗi người 500m²) tại tổ dân phố Lãnh Thượng 2, thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn. Sau khi được cấp đất, gia đình bà làm nhà ở từ năm 1979, gia đình bà ở trên mảnh đất trên đến năm 2017 thì bán về lại xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn sinh sống. Sau khi được cấp đất ông K có làm căn nhà tạm trên đó nhưng không ở thường xuyên, khi ông K về hưu thì ông không còn quản lý, sử dụng thửa đất trên nữa. Ông H đến làm nhà và ở trên thửa đất ông K được cấp từ năm 1980 đến nay. Sau khi ông H đến xây nhà và ở thì ông K có hay đến nhà bà ăn cơm, thăm hỏi nhau.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ vào khoản 9 Điều 26, các điều 35, 39, 227, 228, 229, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 26, 166, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; các điều 176, 192, 196 Bộ luật Dân sự năm 1995; các điều 170, 185, 190 Bộ luật Dân sự năm 2005; các điều 221, 187, 182, 184 Bộ luật Dân sự năm 2015; Án lệ số 33/2020/AL; điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc H. Công nhận thửa số 47, tờ bản đồ số 10, diện tích 363,9m² tại tổ dân phố Lãnh Thượng 1, thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, thuộc quyền sử dụng của ông Lê Ngọc Hồ và Phạm Thị Hóa (có tứ cận thửa đất kèm theo).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/3/2022, bị đơn bà Lê Thị Minh N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo mà yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

[2] Về yêu cầu phản tố của bị đơn

Ngày 05/11/2021, bà Lê Thị Minh N nộp đơn phản tố yêu cầu Tòa án công nhận toàn bộ quyền sử dụng đất thuộc thửa đất mà hiện nay ông H đang quản lý, sử dụng cho mẹ và chị em của bà N. Sau đó, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn ra văn bản, thông báo không thụ lý đơn phản tố của bà N. Bà Nguyệt không khiếu nại gì. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã nhận định, đánh giá yêu cầu của bà N tại bản án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà N nộp đơn phản tố sau khi Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời điểm đưa ra yêu cầu phản tố không đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Minh N thì thấy:

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thì diện tích đất tranh chấp là 363,9m² tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 10, tổ dân phố Lãnh Thượng 1, thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn bà Lê Thị Minh N cho rằng diện tích đất tranh chấp có nguồn gốc do cha bà là ông Lê Nho K cùng ông Lê Trương Hi có đơn xin cấp đất, được UBND huyện Quế Sơn phê duyệt ngày 17/3/1979. Tuy nhiên, theo Công văn số 490/UBND-NC ngày 18/5/2020 của UBND huyện Quế Sơn (BL 124) xác định: Tại thời điểm UBND huyện giao đất cho ông Lê Nho K, vị trí giao đất không có tọa độ kèm theo nên không có cơ sở để xác định vị trí thửa đất ngoài thực địa đã cấp cho ông K. Từ khi được cấp đất đến nay, UBND huyện không nhận được hồ sơ đăng ký biến động về đất đai đối với thửa đất ông K được cấp, vì vậy theo hồ sơ lưu trữ, thửa đất trên chưa được giao cho ai quản lý, sử dụng; không xác định được thửa đất ông H đang quản lý, sử dụng và đang bị tranh chấp có nằm cùng một thửa với thửa đất đã được UBND huyện phê duyệt cấp cho ông K theo sơ đồ ngày 17/3/1979 hay không.

Ngoài ra, theo Công văn số 02/UBND-ĐC-XD ngày 04/02/2020 của UBND thị trấn Đông Phú (BL113) và Công văn số 490/UBND-NC ngày 18/5/2020 của UBND huyện Quế Sơn xác định nguồn gốc thửa đất số 47, tờ bản đồ số 10 theo Nghị định 60/CP của Chính phủ do ông H kê khai vào năm 1998 với diện tích 411,9m², nguồn gốc sử dụng đất được kê khai trong hồ sơ địa chính là: Đất do Phòng Quy hoạch huyện Quế Sơn cấp năm 1982.

Như vậy, trong quá trình quản lý, sử dụng đất, ông H đã kê khai đăng ký và thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất trên. Ông K tuy có đơn xin cấp đất làm nhà ở cùng với ông Lê Trương Hi vào ngày 20/01/1979 nhưng sau khi xin đất,

chỉ có ông Hi làm nhà ở, ông K không ở, không quản lý sử dụng thửa đất. Lời khai của những người làm chứng đều thể hiện: Ông H làm nhà ở trên thửa đất từ năm 1980, khi ông H làm nhà ở thì ông K có biết và không có ý kiến gì.

Quá trình sử dụng đất ông H đã xây dựng nhà ở ổn định, liên tục từ năm 1980, đăng ký kê khai và nộp thuế quyền sử dụng đối với thửa đất này từ năm 1998 đến nay, thuộc tình huống Án lệ số 33/2020/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 05 tháng 02 năm 2020, công bố theo Quyết định số 50/QĐ-CA ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: “*Cá nhân được Nhà nước cấp đất nhưng không sử dụng mà để người khác quản lý, sử dụng ổn định, lâu dài từ khi được giao đất. Trong quá trình sử dụng đất, người này đã tôn tạo đất, xây dựng nhà ở ổn định, đăng ký kê khai quyền sử dụng đất mà người được cấp đất không có ý kiến gì*” thì “*Tòa án không chấp nhận yêu cầu đòi lại quyền sử dụng đất*”, nên quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, cũng như của bị đơn cho rằng ông Lê Nho K chưa từ bỏ quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 10, tại thị trấn Đông Phú huyện Quế Sơn và yêu cầu nguyên đơn trả toàn bộ diện tích đất trên cho gia đình bà N là không có căn cứ pháp luật.

[4]. Đối với yêu cầu của bà Lê Thị Minh N đề nghị Tòa án xem xét hủy Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện Quế Sơn đối với hộ ông Đỗ Quang L, bà H có đất liền kề thửa đất đang tranh chấp giữa ông H với bà N. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của bà N không liên quan đến nội dung đang tranh chấp giữa ông Lê Ngọc H với bà Võ Thị Minh N nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là đúng quy định của pháp luật.

[5] Trên những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tranh chấp cho nguyên đơn là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn mà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Lê Thị Minh N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Minh N, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào các điều 26, 35, 38, 147, 148, 227, 228, 294 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 26, 166, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; các điều 176, 192, 196, 197 Bộ luật Dân sự năm 1995; các điều 170, 185, 190, 191 Bộ luật Dân sự năm 2005; các điều 221, 187, 182, 184 Bộ luật Dân sự năm 2015; Án lệ số 33/2020/AL;

điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Ngọc H.

Công nhận thửa đất số 47, tờ bản đồ số 10, diện tích 363,9m² tại tổ dân phố Lãnh Thượng 1, thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, thuộc quyền sử dụng của ông Lê Ngọc H và bà Phạm Thị H, thửa đất có tứ cận:

- Hướng Đông giáp với đường DH;
- Hướng Tây giáp với đất hộ ông Trần Thanh T;
- Phía Nam giáp với đường Trung Nữ Vương;
- Phía Bắc giáp với đất hộ ông Đỗ Quang L;

Ông H, bà H có trách nhiệm kê khai, thực hiện các thủ tục để cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Minh N phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Ông Lê Ngọc H không phải chịu án phí, trả lại cho ông Lê Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0007069 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Minh N phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0004612 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (09/9/2022).

Nơi nhận:

- TAND CC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Phú